

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Toán Kinh tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Hoàng Uyên

2. Ngày tháng năm sinh: 03/03/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 243/2/11 Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Kinh tế - Luật, 669 Quốc lộ 1, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: .../...; Điện thoại di động: 0908414092; E-mail: uyenph@uel.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ 09/1999 đến 12/2003: Giảng viên, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 01/2004 đến 06/2010: Trợ giảng, Trường New Mexico State University, Hoa Kỳ.

- Từ 08/2010 đến 12/2010: Giảng dạy tại Trường Central Michigan University, Hoa Kỳ.

- Từ 01/2011 đến 06/2011: Giảng dạy tại Trường University of Notre Dame, Hoa Kỳ.

- Từ 09/2011 đến 09/2012: Giảng viên, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 10/2012 đến 02/2018: Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 03/2018 đến 03/2020: Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và được Đại học quốc gia TPHCM biệt phái phụ trách “Phó chủ nhiệm chương trình Tài chính Tính toán và Định lượng tại Viện John von Neumann, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh”.

- Từ tháng 04/2020 – 03/2021: Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 04/2021 đến nay: Giảng viên chính, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa – Khoa Toán Kinh tế.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ cơ quan: Số 669 Quốc lộ 1, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại cơ quan: (028)37244555.

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Quốc tế, Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương, Viện JVN.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .../... năm .../...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .../...

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ): .../...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 09 năm 1999; số văn bằng: B54804; ngành: Toán - Tin học, chuyên ngành: Toán giải tích; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc Sĩ ngày 28 tháng 03 năm 2003; số văn bằng: 94-TT/2003; ngành: Toán; chuyên ngành: Toán giải tích; Nơi cấp bằng Thạc Sĩ: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc Sĩ tháng 12 năm 2006; số văn bằng: .../...; ngành: Toán; chuyên ngành: Xác suất thống kê; Nơi cấp bằng Thạc Sĩ: New Mexico State University (NMSU), Hoa Kỳ.

- Được cấp bằng Tiến Sĩ ngày 10 tháng 05 năm 2010; số văn bằng: .../...; ngành: Toán; chuyên ngành: Xác suất thống kê; Nơi cấp bằng Tiến Sĩ: New Mexico State University (NMSU), Hoa Kỳ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày .../..., ngành: .../...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế (chuyên ngành: Toán Kinh tế).

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Định hướng nghiên cứu chính của ứng viên được thể hiện rõ qua 3 giai đoạn: giai đoạn ứng viên thực hiện luận án tiến sĩ và 7 năm sau đó theo định hướng Thống kê toán học; hai giai đoạn còn lại là khi ứng viên về công tác tại Trường Đại học Kinh tế Luật theo định hướng ứng dụng thống kê trong các vấn đề thực tế, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh.

Đối với giai đoạn 1 (2008 – 2017), theo định hướng của giáo sư hướng dẫn, ứng viên nghiên cứu về xây dựng độ đo rủi ro trong lý thuyết quyết định từ các độ đo rủi ro đơn giản, phổ biến như Var, Cvar đến các độ đo rủi ro phức tạp hơn được mô tả thông qua tích phân Choquet và các hàm biến dạng. Sau khi hoàn thành luận án tiến sĩ vào năm 2010, ứng viên tiếp tục hướng nghiên cứu này và đặc biệt khi về công tác tại Trường Đại học Kinh tế Luật vào năm 2012, ứng viên đưa hướng nghiên cứu về độ đo rủi ro trong lĩnh vực kinh tế tài

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước chính làm tiền đề để ứng viên tiếp cận hướng nghiên cứu gần là cấu trúc phụ thuộc thông qua độ đo Copula mô tả sự liên hệ giữa các yếu tố quan trọng trong kinh tế chính (hướng nghiên cứu số 1).

Trong quá trình theo đuổi hướng nghiên cứu 1, ứng viên mong muốn tăng tính thực tiễn của các nghiên cứu và nhận thấy thống kê Bayes đang được quan tâm trong nhiều lĩnh vực do sự linh hoạt trong cách suy luận dựa trên những thông tin dữ liệu có sẵn, ứng viên cùng đồng nghiệp bắt đầu hướng nghiên cứu về ứng dụng Thống kê Bayes trong kinh tế tài chính (hướng nghiên cứu số 2). Nội dung nghiên cứu chủ yếu là sử dụng triệt để thông tin có sẵn và được cập nhật liên tục phối hợp với phương pháp Thống kê Bayes đưa ra các phương pháp khoa học để giải thích và dự báo các vấn đề kinh tế tài chính. Trong giai đoạn này, ứng viên có cơ hội so sánh hai trường phái thống kê là thống kê cổ điển và thống kê Bayes để từ đó thấy rõ tầm quan trọng của việc khai thác dữ liệu và đưa ra các mô hình phù hợp dữ liệu làm cơ sở khoa học để giải thích các hiện trạng cũng như đưa ra các dự báo ngắn hạn và dài hạn.

Đây cũng là tiền đề để ứng viên kết nối qua giai đoạn 3 của quá trình nghiên cứu, đồng thời phù hợp với nhu cầu xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh khi việc phân tích dữ liệu có thể hỗ trợ doanh nghiệp tìm ra những mô hình hoạt động, quy luật vận hành, xu hướng phát triển và các mối liên hệ được khai thác từ khối lượng dữ liệu khổng lồ, hướng tới tối ưu chiến lược kinh doanh và vận hành doanh nghiệp (hướng nghiên cứu số 3).

Các hướng nghiên cứu chủ yếu của ứng viên được trình bày như sau:

13.1. Hướng nghiên cứu thứ nhất: Xây dựng độ đo rủi ro trong lý thuyết quyết định và độ đo cấu trúc phụ thuộc trong bài toán danh mục đầu tư.

- *Đề tài NCKH các cấp:*

Số lượng: 02 (cấp cơ sở); Số thứ tự trong mẫu 1: [1] [3].

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

Số lượng: 8; Số thứ tự trong mẫu 1: [1] [2] [3] [8] [14] [18] [29] [30].

13.2. Hướng nghiên cứu thứ hai: Ứng dụng Thống kê Bayes trong kinh tế tài chính.

- *Đề tài NCKH các cấp:*

Số lượng: 01 (cấp cơ sở); Số thứ tự trong mẫu 1: [4].

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

Số lượng: 13; Số thứ tự trong mẫu 1: [5] [13] [15] [16] [25] [31] [32] [33] [34] [35] [42] [44].

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13.3. Hướng nghiên cứu thứ ba: Phân tích dữ liệu dựa trên các mô hình định lượng theo phương pháp thống kê.

- *Đề tài NCKH các cấp:*

Số lượng: 01 (cấp cơ sở); Số thứ tự trong mẫu 1: [2].

Sắp nghiệm thu một đề tài cấp Đại học quốc gia.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

Số lượng: 23; Số thứ tự trong mẫu 1: [4] [6] [7] [9] [10] [11] [12] [17] [19] [20] [21] [22] [23] [24] [26] [27] [28] [36] [37] [38] [39] [40] [41] [43].

- *Hướng dẫn cao học:*

Số lượng: 03; Số thứ tự trong mẫu 1: [1] [2] [3].

- *Sách phục vụ đào tạo:*

Số lượng: 02; Số thứ tự trong mẫu 1: [1] [2].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 04 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố 28 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .../...

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Năm/Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1	2023	Kỷ niệm chương Vì Sự Nghiệp Giáo Dục của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023	Quyết định số 2629/QĐ-BGDĐT ngày 11/9/2023; Bộ trưởng Bộ GDĐT
2	2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm	Quyết định số 115/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2022; Bộ trưởng Bộ GDĐT

		liên tục từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2020 – 2021	
3	2021 – 2022	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021-2022	Quyết định số 868/QĐ-ĐHKTL ngày 18/7/2022; Trường ĐH Kinh tế - Luật
4	2020 – 2021	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021	Quyết định số 671/QĐ-ĐHKTL ngày 19/7/2021; Trường ĐH Kinh tế - Luật
5	2020 – 2021	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật đã có thành tích xuất sắc trong Nghiên cứu Khoa học năm học 2020-2021	Quyết định số 670/QĐ-ĐHKTL ngày 19/7/2021; Trường ĐH Kinh tế - Luật
6	2020	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 1337/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2020; Bộ Giáo dục và Đào tạo
7	2020	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tại ĐHQG-HCM giai đoạn 2015 – 2020	Quyết định số 1203/QĐ-ĐHQG 24/9/2020; Đại học Quốc gia TpHCM
8	2019 - 2020	Giấy Chứng nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020	Quyết định số 706/QĐ-ĐHKTL ngày 18/8/2020; Trường ĐH Kinh tế - Luật
9	2019	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh	Quyết định số 1220/QĐ-ĐHQG 01/10/2019; Đại học Quốc gia TpHCM
10	2018 – 2019	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019	Quyết định số 849/QĐ-ĐHKTL ngày 06/8/2019; Trường ĐH Kinh tế - Luật
11	2017 – 2018	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2017 – 2018”	Quyết định số 1225/QĐ-ĐHQG 10/10/2018; Đại học Quốc gia TpHCM

12	2017 – 2018	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018	Quyết định số 854/QĐ-ĐHKTL ngày 10/8/2018; Trường ĐH Kinh tế - Luật
13	2017 - 2018	Giấy khen của Ban Chấp hành Công Đoàn Đại Học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2017-2018”	Quyết định số 208/QĐ-CD ĐHQG ngày 09/11/2018; Công đoàn ĐHQG TpHCM

16. Kỹ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt 25 năm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu, ứng viên luôn phấn đấu và nỗ lực trong việc hoàn thành vai trò của người định hướng, khơi gợi, truyền cảm hứng đồng hành cùng người học cũng như nâng cao khả năng nghiên cứu phù hợp với chiến lược phát triển nghiên cứu của Nhà trường và xã hội, cụ thể như sau:

Về phẩm chất đạo đức của nhà giáo: Luôn yêu nghề và sống hết mình với nghề nghiệp, với người học. Trau chuốt từng nội dung bài giảng, từng phương pháp giảng dạy và đánh giá người học phù hợp với từng đối tượng người học. Bên cạnh đó, ứng viên cũng luôn hòa đồng cùng đồng nghiệp trong và ngoài trường, không ngại học hỏi từ đồng nghiệp cũng như sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác với đồng nghiệp. Luôn tìm kiếm các cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực học tập và giảng dạy nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của một giảng viên. Luôn kính trọng thế hệ đi trước và hỗ trợ cho sự phát triển của các thế hệ trẻ. Ứng viên cũng luôn luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt các nội quy, quy định của Ngành Giáo dục và của đơn vị công tác.

Về công tác đào tạo: ứng viên luôn nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc góp phần phát triển công tác đào tạo của nhà trường và khoa. Năm 2018, ứng viên hoàn thiện đề án mở ngành đồng thời là chủ nhiệm ngành Toán kinh tế với hai chương trình “Toán ứng dụng trong kinh tế, tài chính và quản trị” và “Phân tích dữ liệu” được vận hành tại Trường. Đối với nhà trường, ứng viên luôn tham gia tích cực vào công tác đảm bảo chất lượng của nhà trường, đóng góp ý kiến của mình trong việc xây dựng, rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến công tác đào tạo. Đối với khoa, ứng viên luôn chủ động đồng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước hành cùng các thầy cô trong Khoa bảo đảm chất lượng đào tạo từ đề cương đến tài liệu và phương pháp giảng dạy, hỗ trợ, hướng dẫn các giảng viên trẻ trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học; tham gia vào công việc viết sách, giáo trình phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế - Luật với vai trò là chủ biên và thành viên tham gia. Với vai trò là giảng viên và là Trưởng Khoa, ứng viên luôn tích cực tham gia vào các lớp bồi dưỡng kiến thức về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng, luôn ý thức việc hoàn thiện và cải tiến phương pháp giảng dạy để trở thành đầu tàu trong việc triển khai các hoạt động phát triển Khoa phù hợp định hướng chiến lược phát triển của Nhà trường. Ứng viên đã tham gia chương trình trao đổi giảng viên trong khuôn khổ dự án Erasmus với trường University of National and World Economy, Bulgaria năm 2023 và Nurtigen-Geislingen University, Germany năm 2024. Với những nỗ lực trên, ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy của một giảng viên và luôn được người học đánh giá ở mức độ tốt (với số điểm đánh giá là hơn 4/5 điểm).

Về nghiên cứu khoa học: Với vai trò là người định hướng, truyền cảm hứng cho người học, ứng viên luôn chú trọng việc nghiên cứu khoa học để có tư liệu khoa học trong nội dung giảng dạy đồng thời ngày càng hoàn thiện khả năng nghiên cứu của bản thân. Các công trình khoa học của ứng viên vừa được công bố trên các tạp chí, hội thảo có uy tín trong nước lẫn quốc tế (17 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí, hội thảo có uy tín trong nước; 15 báo cáo khoa học được công bố trên các hội thảo quốc tế và 12 bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín). Bên cạnh đó, việc thực hiện nghiên cứu khoa học được ứng viên thực hiện đều đặn trong suốt quá trình từ lúc tham gia chương trình sau đại học đến thời điểm hiện tại với 28 bài báo, 16 báo cáo khoa học khoa học, 2 sách, chủ nhiệm 4 đề tài cơ sở đã nghiệm thu. Ứng viên cũng chủ trì việc xây dựng định hướng nghiên cứu khoa học của khoa sao cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo về Toán kinh tế và hướng nghiên cứu của các thầy cô trong khoa, nâng cao năng lực công bố trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế. Từ năm 2018-2021, ứng viên phụ trách chuyên môn dự án Digital Consumers với trường Đại học Dublin City University ở Ireland.

Về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Ứng viên luôn tìm cơ hội tham gia các hoạt động trao đổi, nghiên cứu khoa học giữa các trường ở Việt Nam và trên thế giới. Ngoài ra, ứng viên còn tham gia tổ chức các hội thảo trao đổi giữa doanh nghiệp và các nhà khoa học, nhằm cập nhật những xu hướng mới của xã hội, đồng thời tạo cầu nối giữa cung và cầu đối với nguồn nhân lực cao, thảo luận những bất cập trong thị trường lao động hiện nay và đề xuất các chương trình hỗ trợ qua lại giữa các bên.

Về hoạt động xã hội và đoàn thể: Ứng viên luôn tích cực tham gia các công tác xã hội, đoàn thể, ủng hộ quỹ hỗ trợ thực phẩm và máy thở trong giai đoạn Covid 19, ...

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Với sự yêu nghề và luôn hướng tới việc phát triển bản thân sao cho tạo ra nhiều giá trị trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là trao gửi giá trị đến người học và gia đình người học, đến doanh nghiệp là nơi sử dụng nhân lực được đào tạo tại trường và đến sự phát triển của xã hội, ứng viên hy vọng đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của một nhà giáo để xứng đáng được xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư năm 2024.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm 08 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					270	0	270/270/216
2	2019-2020					315	0	315/315/202.5
3	2020-2021					315	0	315/315/189
03 năm học cuối								
4	2021-2022					233	0	233/233/189
5	2022-2023			03		330	0	330/330/189
6	2023-2024					322	45	367/389.5/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .../...; Từ năm .../... đến năm .../...

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hoa Kỳ năm 2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .../... số bằng: .../...; năm cấp: .../...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .../...

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .../...

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Lãnh		x	x		Tháng 7/2022 đến tháng 12/2022	Đại học Kinh tế Luật, ĐHQG-HCM	Ngày cấp bằng: 21/05/2024 Quyết định cấp bằng số: 1066/QĐ- ĐHKTL ngày 21/05/2024
2	Ngô Duy Anh Khoa		x	x		Tháng 1/2023 đến tháng 10/2023	Đại Học Sài Gòn	Ngày cấp bằng: 06/12/2023 Quyết định cấp bằng số: 2913/QĐ- ĐHSG ngày 06/12/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Bùi Thị An Linh		x	x		Tháng 1/2023 đến tháng 10/2023	Đại Học Sài Gòn	Ngày cấp bằng: 06/12/2023 Quyết định cấp bằng số: 2913/QĐ- ĐHSG ngày 06/12/2023
---	--------------------	--	---	---	--	---	--------------------	---

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
Không							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình Lý thuyết xác suất (ISBN 978- 604-73-9238- 4)	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2022	5	X	Chương 2 và chương 3 (40-168)	Giấy xác nhận số 581/GXN-ĐHKTL ngày 30/05/2024
2	Giáo trình Kinh tế lượng (ISBN 978- 604-73-8721- 2)	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2021	5		Chỉnh sửa và hệ thống bài tập ứng dụng phần mềm từ chương 1 -6 (1-156).	Giấy xác nhận số 581/GXN-ĐHKTL ngày 30/05/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
Không					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Các lớp hàm Distortion (dùng trong độ đo rủi ro sử dụng tích phân Choquet) tương ứng với các thái độ chấp nhận rủi ro của người ra quyết định	CN	CS/2014-03, cấp Cơ sở	04/2014 đến 04/2015	06/04/2015 Xếp loại: Khá
2	Xây dựng bộ dữ liệu cho các môn học Thống kê ứng dụng, Kinh tế lượng và Dự báo kinh tế dựa trên dữ liệu của Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Tài chính	CN	CS/2015-14, cấp Cơ sở	04/2015 đến 04/2016	23/04/2016 Xếp loại: Khá
3	Ứng dụng của một số hàm biến dạng trong Kinh tế và Tài chính	CN	C2016-34, cấp Cơ sở	06/2016 đến 06/2017	30/05/2017 Xếp loại: Tốt
4	Mô hình FBayes và ứng dụng trong phân tích Tài chính	CN	C2018-34-03, cấp Cơ sở	04/2018 đến 04/2020	28/04/2020 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
Không								
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
TẠP CHÍ QUỐC TẾ								
1	On some claims related to Choquet integral risk measures	3		Annals of Operation Research ISSN 0254-5330 eISSN: 1572-9338	ISI (SCIE) IF: 2.284 (4.8, 2022) Q1	8	Volume 195, Issue 1, pp 5 – 31	02/2011
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/s10479-011-0848-9								
2	Calibration of the purely T-dependent Black–Scholes implied volatility	4		Applicable Analysis: An International Journal ISSN: 0003-6811, 1563-504X	ISI (SCIE) IF: 1.1 (2022) Q2	3	Volume 93, Issue 4, pp 859-874	06/2013
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1080/00036811.2013.800974								
3	Extraction Dependence Structure of Distorted Copula via a Measure of Dependence	4		Annals of Operations Research ISSN: 0254-5330 eISSN: 1572-9338	ISI (SCIE) IF: 2.284 (4.8, 2022) Q1	6	Volume 256, Issue 2, pp 221–236	04/2017
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/s10479-017-2487-2								

4	Statistical Methods of Handling Noise in Data Processing	4		Annals of Biometrics & Biostatistics ISSN: 2333-7109			Volume 4, Issue 1	12/2017
5	Improvement on Monte Carlo Estimation of HPD intervals	4	X	Communication in Statistics- Simulation and Computation ISSN: 0361-0918 eISSN: 1532-4141	ISI (SCIE), Scopus Q3 IF: 0.49 (0.9, 2022)		Volume 49, No 8, pp 2164-2180	11/2018
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1080/03610918.2018.1513141								
6	On Soft Computing With Random Fuzzy Sets In Econometrics And Machine Learning	3		Soft Computing ISSN:1432-7643 eISSN: 1433-7479	ISI (SCIE), Scopus IF: 3.628 (4.1: 2022) Q2	3	Volume 25, Issue 12, pp 7745 - 7751	07/2020
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/s00500-020-05154-6								
7	On statistics of random sets for partial identification of econometric structures	3		International Journal of Uncertainty, Fuzziness And Knowledge-Based System (IJUFK) ISSN (print): 0218-4885 ISSN (online): 1793-6411	ISI (SCIE) IF: 1.0 (2023) Q3	1	Volume 28, No. Supp01, pp 87-98	09/2020
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1142/S0218488520400085								
8	Estimating a probability distribution corresponding to the negation of a property	4	X	Soft Computing ISSN:1432-7643 eISSN: 1433-7479	ISI (SCIE), Scopus IF: 3.628 (4.1: 2022) Q2	3	Volume 25, Issue 12, pp 7975-7983	04/2021
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/s00500-021-05728-y								
9	Multi-agent reinforcement learning	3	X	Soft Computing ISSN:1432-7643	ISI (SCIE), Scopus	6	Volume 25, Issue 12, pp	04/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	approach for hedging portfolio problem			eISSN: 1433-7479	IF: 3.628 (4.1: 2022) Q2		7877-7885	
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/s00500-021-05801-6								
10	Stock-price forecasting based on XGBoost and LSTM	5		Computer Systems Science and Engineering ISSN: 0267-6192	Scopus Q3	27	Volume 40, No 1, pp 237-246	01/2022
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.32604/csse.2022.017685								
11	Impacts of regional trade agreements on international tourism demand: Empirical in Vietnam	4	X	Cogent Economics & Finance ISSN: 2332-2039	ISI (ESCI), Scopus IF: 1.9 (2022) Q3	2	Volume 11, Issue 2	08/2023
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1080/23322039.2023.2250230								
12	Impact of Hong Kong-ASEAN Free Trade Agreement: an assessment from the trade creation and trade diversion perspectives	4	X	Cogent Social Sciences ISSN: 2331-1886	ISI (ESCI), Scopus IF: 1.5 (2022) Q2		Volume 10, Issue 1	04/2024
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1080/23311886.2024.2338501								
TẠP CHÍ TRONG NƯỚC								
13	Chọn mô hình tốt nhất trong Thống kê Bayes mờ và ứng dụng trong phân tích Tài chính	3	X	Tập chí Phát triển Khoa học và Công nghệ ISSN: 1859-0128			Tập 20, No. Q2 trang 144-155	02/2017
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.32508/stdjelm.v1iQ2.439								
14	Ứng dụng Copula trong lựa chọn danh mục đầu tư chứng khoán tại Việt Nam	3	X	Tập chí tài chính ISSN: 2615 - 8973			Tập 2, số 659, trang 42 – 44	07/2017

15	Một phương pháp mới tìm khoảng mật độ hậu nghiệm cao nhất và ứng dụng	3		Tập chí Phát triển Kinh tế ISSN: 1859-1124			Tập 28, số 10, trang 79-120	10/2017
16	Sử dụng Thống kê Bayes mờ trong dự báo tỷ giá và một số chỉ số kinh tế	3		Tập chí Công nghệ Ngân hàng ISSN: 1859-3682			Số 140, trang 92-100	11/2017
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.63065/ajeb.vn.2017.140.33402								
17	Phân tích giá chứng khoán Việt Nam bằng dạng phương trình vi phân ngẫu nhiên	3		Tập chí Tài chính ISSN: 2615 – 8973			Tập 2, số 677, trang 51-54	03/2018
18	On some nonlinear dependence structure in portfolio design	3		Tập chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN: 2588 –1051			Tập 2, số 1	12/2018
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.32508/stdjelm.v2i1.505								
19	Bài toán phân nhóm đối với khách hàng mua sắm tại siêu thị Coop Extra Thủ Đức	4		Tập chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN: 2588 –1051			Tập 3, số 1, trang 28-36	03/2019
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.32508/stdjelm.v3i1.537								
20	Ứng dụng phân tích chỉ số kinh tế vĩ mô thông qua mô hình GARCH và dữ liệu bảng	4		Tập chí Tài chính Print ISSN: 2615 – 8973 Online ISSN: 2815-6188			Kì 1, số 724 (2020)	03/2020
21	Ứng dụng hàm sóng sót trong ước lượng rủi ro phá sản của các	3		Tập chí Tài chính Print ISSN: 2615 – 8973			Kì 2, tháng 3/2020	03/2020

	doanh nghiệp nhỏ và vừa			Online ISSN: 2815-6188				
22	Time series prediction: A combination of Long Short-Term Memory and structural time series models	3		Science & Technology Development Journal: Economics – Law & Management (STDJELM) ISSN: 2588-1051	2		Volume 4, No. 1, pp 500-515	04/2020
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.32508/stdjelm.v4i1.593								
23	Mô hình dữ liệu bảng trong phân tích lợi nhuận của một số doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Tài chính Print ISSN: 2615 – 8973 Online ISSN: 2815-6188			Số 128, trang 113-117	05/2020
24	Ứng dụng của mô hình Lasso trong dự báo chỉ số kinh tế	2	X	Tạp chí Tài chính Print ISSN: 2615 – 8973 Online ISSN: 2815-6188			Kì 2, tháng 5/2020	05/2020
25	The similarity about the probability distributions of variables in the Bayesian regression model and application	4		Science & Technology Development Journal: Economics – Law & Management (STDJELM) ISSN: 2588-1051			Volume 5, No. 1, pp 1325-1339	03/2021
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.32508/stdjelm.v5i1.701								
26	Hồi quy phân vị dữ liệu chuỗi thời gian và ứng dụng trong mô hình giá chứng khoán của một số ngân hàng lớn	4		Science & Technology Development Journal: Economics – Law & Management (STDJELM) ISSN: 2588-1051			Volume 6, No 3, pp 3015-3032	09/2022
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.32508/stdjelm.v6i3.948								

27	Khám phá các yếu tố bất đồng sản tác động đến quyết định mua và ứng dụng thiết kế hệ thống thông minh hỗ trợ tư vấn chọn bất đồng sản	4		Tập chí KHOA HỌC- Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ISSN: 2615-9686			Số đặc biệt, pp 705-717	12/2022
28	Tác động của đa dạng hóa thu nhập và rủi ro đến hiệu quả tài chính: Bằng chứng thực nghiệm từ các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tập chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859 - 4972 e-ISSN: 2734-9365				04/2024
HỘI THẢO QUỐC TẾ								
29	A New Measure of Monotone Dependence by Using Sobolev Norms for Copula	4		Integrated Uncertainty in Knowledge Modelling and Decision Making, Nha Trang, VietNam. Print ISBN: 978-3-319-25134-9 Online ISBN: 978-3-319-25135-6	Springer	5	Volume 9376, pp 126-137	10/2015
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-319-25135-6_13								
30	On the distortion risk measure using Copulas	3		Applied Mathematics in Engineering and Reliability, CRC Press, HCMC, VietNam ISBN: 978-1-138-02928-6			Pp 309-317	04/2016
31	A New Method for Hypothesis Testing Using Inferential Models with an	4		Integrated Uncertainty in Knowledge Modelling and Decision Making: 5th	Springer		Volume 9978, pp 532-541	10/2016

	Application to the Changepoint Problem			International Symposium, IUKM 2016, Da Nang, VietNam ISBN: 978-3-319-49045-8 eISBN: 978-3-319-25134-				
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-319-49046-5_45								
32	P-Value: A controversial problems and application of financial analysis	3		PROCEEDINGS ASIA-PACIFIC CONFERENCE ON ECONOMIC DYNAMICS (APCED) 2016, 01–02 December, Vietnam ISBN: 978-604-73-4742-1				12/2016
33	A calibration-based method in computing Bayesian posterior distributions with applications in stock market	4	X	In book: Predictive Econometrics and Big Data, International Conference of the Thailand Econometrics Society, ThaiLan ISBN: 978-3-319-70941-3 eISBN: 978-3-319-70942-0	Springer	3	Volume 753, Pp 182-191	12/2017
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-319-70942-0_10								
34	On a new calibrated mixture model for a density forecast of the VN30 Index	4		Econometrics for Financial Applications International Econometric Conference of Vietnam	Springer		Volume 760, pp 466-473	12/2017

				ECONVN 2018, HCMC, VietNam ISBN: 978-3-31973149-0 eISBN: 978-3-31973150-6				
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-319-73150-6_37								
35	On a generalized method of combining predictive distributions for stock market index	3		Integrated Uncertainty in Knowledge Modelling and Decision Making 2018, Ha Noi, VietNam ISBN: 978-3-31975428-4	Springer		Volume 10758, Pp 253-263	02/2018
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-319-75429-1_21								
36	VieLens, An Interactive Search engine for LSC2019	6		LSC 19: Proceedings of the ACM Workshop on Lifelog Search Challenge ISBN: 978-1-4503-6781-3			Pp 33-35	06/2019
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1145/3326460.3329161								
37	Lasso regression and its application in forecasting macro economic indicators: A study on Vietnam's exports	4	X	In Book: Studies in Computational Intelligence, Springer ISBN: 978-3-030-77093-8 eISBN: 978-3-030-77094-5 International Econometric Conference of Vietnam (ECONVN)	Springer	1	Volume 983, Pp 575-585	07/2021

Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-030-77094-5_44

38	Why Quantiles Are a Good Description of Volatility in Economics: A Pedagogical Explanation	3	In book: Credible Asset Allocation, Optimal Transport Methods, and Related Topics (TES 2022), of the book series: Studies in Systems, Decision and Control, Springer ISBN: 978-3-030-97272-1 eISBN: 978-3-030-97273-8	Springer	1	Volume 429, pp 3-6	07/2022
----	--	---	---	----------	---	--------------------	---------

Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-030-97273-8_1

39	Knowledge Representation of Expert System in Real-Estate Investment Combining Collected Data	6	In book: Frontiers in Artificial Intelligence and Applications ISSN: 0922-6389 eISSN: 1879-8314 New trends in intelligent software methodologies, tools and techniques Proceedings of 21st International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques (SOMET 2022) ISBN: 978-1-64368-316-4 eISBN: 978-1-64368-317-1	Scopus Q4	1	Volume 355, pp 571-583	09/2022
----	--	---	--	-----------	---	------------------------	---------

Mã Doi bài báo: <https://doi.org/10.3233/FAIA220286>

40	A New Approach For Estimating Probability Density Function With Fuzzy Data	3	X	In Book: Credible Asset Allocation, Optimal Transport Methods, and Related Topics, Springer ISBN: 978-3-030-97272-1 eISBN: 978-3-030-97273-8 International Conference of the Thailand Econometrics Society	Springer	1	Volume 429, pp 377-392	10/2022
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-030-97273-8_26								
41	Fair Bankruptcy Solutions Under Interval Uncertainty	3	X	In book: Optimal Transport Statistics for Economics and Related Topics, part of the book series: Studies in Systems, Decision and Control, Springer ISBN: 978-3-031-35762-6 eISBN: 978-3-031-35763-3 International Econometric Conference of Vietnam (ECONVN 2023)	Springer		Volume 483, pp 178-185	10/2023
Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-031-35763-3_12								
42	An Alternative to p-Values in Hypothesis Testing with Applications in Model	4		In book: Robustness in Econometrics Part of the book series: Studies in	Springer		Volume 692, pp 305-319	02/2017

	Selection of Stock Price Data		Computational Intelligence. ISBN: 978-3- 319-50741-5 eISBN: 978-3- 319-50742-2 The 10th International Conference of the Thailand Econometric Society, Chiang Mai, Thailand (TES2017).				
Mã Doi: https://doi.org/10.1007/978-3-319-50742-2_18							
43	Why Rectified Linear Unit Is Efficient in Machine Learning: One More Explanation	3	In book: Machine Learning for Econometrics and Related Topics Part of the book series: Studies in Systems, Decision and Control ISBN: 978-3-031-43600-0 eISBN: 978-3-031-43601-7 The 17th International Conference of the Thailand Econometric Society, Chiang Mai, Thailand (TES2024).	Springer		Volume 508, pp 161-167	06/2024
Mã Doi: https://doi.org/10.1007/978-3-031-43601-7_9							
HỘI THẢO TRONG NƯỚC							

44	Thống kê Bayes trong đư báo giá chứng khoán Việt Nam	3	X	Hội nghị toàn quốc lần IV về Ứng dụng Toán học, Hà Nội ISBN: 978-604-80-2125-2			Trang 437-452	12/2015
----	--	---	---	---	--	--	---------------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 ([5], [8], [9], [11], [12]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
Không							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
Không							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .../...

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .../...

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .../...

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Toán Kinh tế	Chủ nhiệm ngành	Quyết định số 149/QĐ-ĐHKTL ngày 25/01/2018	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Quyết định số 560/QĐ-ĐHKTL ngày 18/05/2018	
2	Chương trình đào tạo Phân tích dữ liệu	Chủ nhiệm chương trình	Quyết định số 256/QĐ-ĐHKTL ngày 01/02/2024	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Quyết định số 876/QĐ-ĐHKTL ngày 26/4/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .../...

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .../...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .../...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .../...

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .../...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .../...

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .../...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .../...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .../...

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .../...

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .../...

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .../...

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TP. Hồ Chí Minh , ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



PHẠM HOÀNG UYÊN